

NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG Ở THỊ TRẤN BẾN LÚC, HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

PHẠM THỊ BÌNH, HUỖNH LÊ ANH VŨ

Tóm tắt: Thị trấn Bến Lức là địa phương có mật độ dân số cao và số lượng lao động lớn trong huyện Bến Lức. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng nguồn lao động để đề xuất hướng sử dụng hợp lý, hiệu quả ở thị trấn Bến Lức không chỉ cần thiết trong hiện tại mà còn mang tính chiến lược lâu dài trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Long An. Kết quả phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp cho thấy nguồn lao động của thị trấn đông, khá trẻ là lợi thế. Tuy nhiên, hạn chế lớn là trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn lao động chưa cao. Để đáp ứng yêu cầu về chất lượng nguồn lao động trong giai đoạn hội nhập và chuyển đổi số hiện nay, các chính sách phát triển lao động, thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn cao cần được quan tâm, chú trọng ở Bến Lức.

Từ khóa: Bến Lức, nguồn lao động, sử dụng lao động.

LABOR FORCE AND USE OF LABOR IN BEN LUC TOWN, BEN LUC DISTRICT, LONG AN PROVINCE

Abstract: Ben Luc Town is an area with a high population density and a significant labor force within Ben Luc District. Therefore, researching on the real status of labor force to propose rational and effective solutions is necessary for not only present development but also the long-term strategy of industrialization and modernization in Long An province. Analysis of primary and secondary data indicates that the abundant and relatively young labor source is a strength. However, a major limitation is that the technical qualifications of the labor force are not high. To meet the quality requirements for labor in the current integration and digital transformation phase, policies for workforce development and attracting highly qualified personnel need to be prioritized in Ben Luc.

Keyword: Ben Luc, labor force, labor use.

1. Mở đầu

Lao động, việc làm là vấn đề trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tất cả các quốc gia. Vì vậy, nghiên cứu về nguồn lao động luôn rất cần thiết để có chiến lược sử dụng lao động một cách hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khi đang trong giai đoạn tận dụng cơ cấu “dân số vàng”.

Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, là đô thị loại IV từ năm 2010, là trung tâm

kinh tế, văn hóa và chính trị quan trọng nhất của huyện Bến Lức (Long An). Nằm ở vị trí đặc địa, bao quanh bởi các trục giao thông chính như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 20, cao tốc ĐL 8, là cầu nối tỉnh Long An với TP.HCM. Bến Lức hiện đang là nơi được đầu tư và phát triển mạnh nhất của tỉnh Long An, đây là nơi có nhiều nhà máy, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, hành chính, dịch vụ... đóng vai trò chính trong sự phát triển kinh tế của toàn huyện. Lao động ở thị trấn Bến Lức có những thuận lợi, đó là: nguồn

lao động trẻ, tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động cao; nhưng có thách thức lớn cần giải quyết, cụ thể là: trình độ lao động và tỉ lệ lao động đã qua đào tạo thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH. Khác với tỉnh Long An, nguồn lao động Bến Lức tập trung trong hai lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng nguồn lao động để đề xuất những hướng sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả ở thị trấn Bến Lức không chỉ cần thiết trong hiện tại mà còn mang tính chiến lược lâu dài trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và giai đoạn chuyển đổi số của địa phương.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Nghiên cứu này đã sử dụng dữ liệu sơ cấp do tác giả khảo sát trên địa bàn thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An và dữ liệu thứ cấp thu thập từ các nguồn khác nhau như: Chi cục thống kê huyện Bến Lức, phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Bến Lức, Tổng cục thống kê.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra xã hội học

Nghiên cứu này đã khảo sát 500 lao động tại thị trấn Bến Lức để thu thập dữ liệu sơ cấp. Phương pháp chọn mẫu quả bóng tuyết (snowball sampling) đã được sử dụng do việc thu thập dữ liệu nhanh chóng, dễ dàng và tốn ít kinh phí. Thời gian khảo sát lấy mẫu: từ 15/1/2024 đến 15/2/2024 (trừ những ngày tết Nguyên Đán).

+ Đối tượng điều tra: Đối tượng khảo sát là những người trong độ tuổi lao động, cả nam và nữ. Mẫu khảo sát được thu thập từ khu phố 1 đến 10 ở thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức,

tỉnh Long An. Mẫu khảo sát trung bình tại mỗi khu phố là 50.

+ Nội dung điều tra: Nội dung phiếu khảo sát là một bảng hỏi gồm có 6 câu hỏi tập trung vào việc thu thập các thông tin để tính được: quy mô lao động, tỉ lệ lao động theo giới tính, tuổi, ngành kinh tế, thành phần kinh tế, trình độ chuyên môn kỹ thuật, vị trí việc làm, nghề nghiệp... và phân bố lao động theo phường.

- Phương pháp xử lý dữ liệu

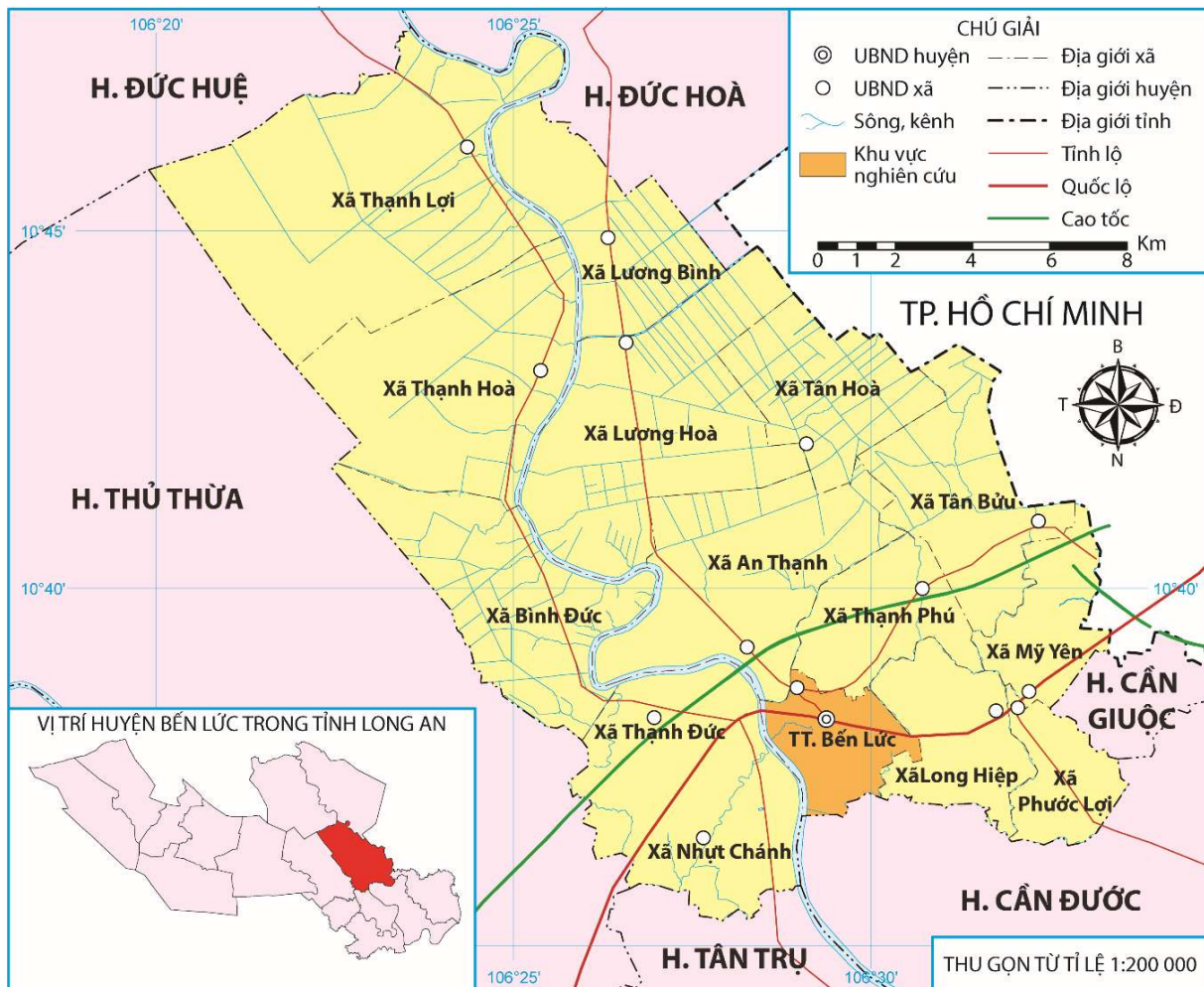
+ Dữ liệu sơ cấp: Sau khi thu thập, dữ liệu khảo sát được tính toán, xử lý bằng phần mềm Excel và thể hiện thành các bảng/biểu để phân tích và đối chiếu.

+ Dữ liệu thứ cấp: Các dữ liệu thứ cấp đã thu thập được phân tích, xử lý, sắp xếp, hệ thống hóa để làm cơ sở đối sánh với dữ liệu sơ cấp và đưa ra những nhận định, đề xuất các giải pháp, định hướng sử dụng nguồn lao động của thị trấn.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu và khu vực nghiên cứu

Theo quy định của bộ luật lao động, nguồn lao động là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động [5]. Sử dụng lao động (SDLĐ) là quá trình sắp xếp, tổ chức nhằm phát huy tối đa và hiệu quả cao nhất năng lực và trình độ chuyên môn của người lao động, nhằm tạo ra hiệu quả cao nhất trong quá trình phát triển KT - XH. Dưới góc độ địa lý học, SDLĐ được hiểu là việc sắp xếp, tổ chức và phân bố lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ nhằm sử dụng hợp lý, phát huy khả năng và thế mạnh của nguồn lao động từ đó nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả quá trình phát triển KT - XH [6,7].



Hình 1. Bản đồ vị trí thị trấn Bến Lức trong huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Nguồn: Nhóm tác giả xây dựng

Thị trấn Bến Lức nằm ở phía nam huyện Bến Lức, phía đông giáp xã Long Hiệp, phía tây giáp các xã Nhựt Chánh và Thạnh Đức (ranh giới là sông Vàm Cỏ Đông), phía nam giáp huyện Cần Đức, phía bắc giáp các xã An Thạnh và Thạnh Phú. Tổng diện tích của thị trấn là 8,71 km², gồm 10 khu phố, được đánh số từ 1 đến 10.

Năm 2023, tổng số dân của thị trấn là 28.044, với mật độ dân số cao nhất huyện (3.219 người/km²), cao gấp khoảng 29 lần xã thấp nhất là Tân Hòa, cao gấp 5 lần mức trung bình toàn huyện [2].

Thị trấn Bến Lức có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển công nghiệp, nguồn đất

chưa sử dụng còn nhiều, địa hình tương đối bằng phẳng, thuận tiện cho san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển khu công nghiệp. Nhiều khu, cụm công nghiệp mới được hình thành dọc tỉnh lộ 830 thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Thị trấn hiện có 317 doanh nghiệp đang hoạt động, với khoảng 38.873 lao động [3].

3.2. Thực trạng nguồn lao động ở thị trấn Bến Lức

- Về số lượng: Dân số trong độ tuổi lao động của thị trấn khá ổn định và chiếm tỉ lệ cao, luôn trên 66%. Đây là lợi thế lớn của Bến Lức trong phát triển kinh tế, xã hội khi gánh nặng phụ thuộc thấp.

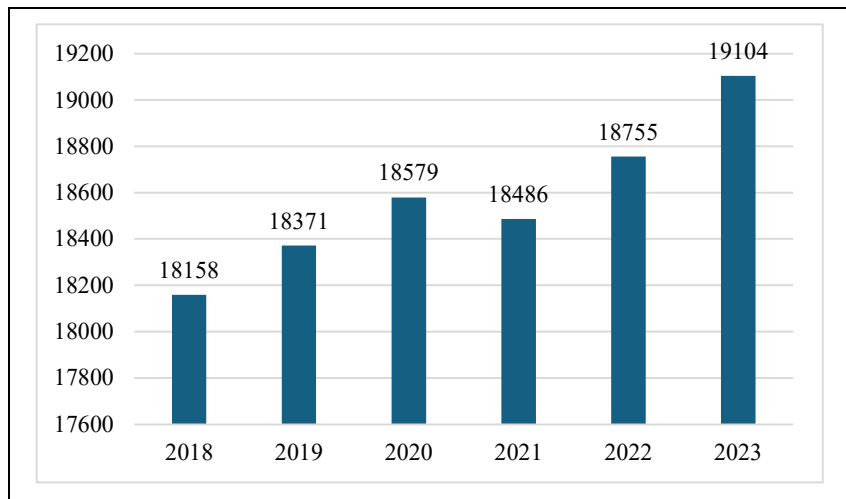
Bảng 1. Dân số, lao động thị trấn Bến Lức giai đoạn 2018 - 2023

		2018	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng dân số	Người	26,781	27,078	27,302	27,645	27,893	28,044
	Nam	13,364	13,525	13,698	13,870	13,997	14,065
	Nữ	13,417	13,552	13,604	13,775	13,896	13,979
DS trong tuổi LĐ	người	18 158	18 371	18 579	18 486	18 755	19 104
	%	67,8	67,8	68,0	66,8	67,2	68,12
	LD nam	9 435	9 169	9 739	9 716	9 837	10 156
	LD nữ	8 722	8 752	8 840	8 770	8 918	8 948

(Nguồn: Chi cục thống kê huyện Bến Lức năm 2023) [9]

Dân số trong độ tuổi lao động của thị trấn có xu hướng tăng theo thời gian. Từ 2018 đến 2023, số lao động tăng thêm là 946 người, trung bình

tăng khoảng 189 lao động/năm. Riêng năm 2021, số lao động giảm 93 người do sau dịch người lao động đi khỏi thị trấn kiếm việc làm.



Hình 2. Dân số trong tuổi lao động thị trấn Bến Lức (2018 - 2023) [9]

- Về cơ cấu lao động theo nhóm tuổi

Kết quả phân tích dữ liệu sơ cấp của nhóm tác giả cũng cho thấy độ tuổi lao động ở thị trấn Bến Lức khá trẻ.

Phần lớn lao động thị trấn thuộc nhóm tuổi 25 - 44, chiếm 77,2% năm 2018. Đến năm 2023

giảm còn 50%. Nguồn lao động trẻ là lợi thế, nguồn lực lớn để phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ lao động trên 45 tuổi chiếm 21,4 % năm 2018 đến năm 2023 tăng lên 48,8%.

Bảng 2. Tỷ lệ lao động thị trấn Bến Lức theo nhóm tuổi (2018 - 2023)

Đơn vị: %

Tuổi	2018	2019	2020	2021	2022	2023
15-24	1,4	1,4	1,4	1,4	1,4	1,2
25-34	16,2	12,17	8,6	6	3,8	2,4
35-44	61	61	61	57	52,2	47,6
45 +	21,4	25,43	29	35,6	42,6	48,8

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

- Về chất lượng lao động

Theo khảo sát của tác giả, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo có sự gia tăng (Bảng 3).

Nhóm lao động có trình độ đại học và trên đại học không cao chiếm 19%; nhóm lao động này làm việc trong các cơ quan nhà nước (trường

học, bệnh viện) hoặc tư nhân. Nhóm lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật có tăng nhẹ, chiếm 40% năm 2018, 43% năm 2023. Lao động phổ thông, chưa qua đào tạo giảm nhẹ, từ 41% năm 2018 xuống còn 38% năm 2023.

Bảng 3. Tỉ lệ lao động theo trình độ chuyên môn kỹ thuật giai đoạn 2018 - 2023

Đơn vị: %

Đào tạo \ Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Đại học, trên đại học	19	19	19	19	19	19
Cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật	40	40	43	43	43	43
Chưa qua đào tạo	41	41	38	38	38	38

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Trình độ người lao động thị trấn Bến Lức có liên quan chặt chẽ đến nhận thức về trách nhiệm trong quá trình làm việc và có ảnh hưởng lớn đến đơn vị sử dụng lao động. Theo thống kê của trung tâm dịch vụ việc làm Bến Lức, cứ sau dịp Tết, người lao động xin nghỉ để hưởng trợ cấp thất nghiệp (VD: năm 2019 có 20 000, năm 2020 là 17 000). Điều này gây khó khăn lớn cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Hiện nay, Bến Lức

chưa có nhiều trung tâm hỗ trợ, giới thiệu việc làm để kết nối người lao động với các cơ sở tuyển dụng. Trung tâm dịch vụ việc làm duy nhất tại đây chưa đáp ứng nhu cầu và cũng chưa làm tốt các công tác tư vấn, hỗ trợ người lao động. Có 70/500 (14%) lao động trong mẫu khảo sát của nghiên cứu này chưa có việc làm cần được tư vấn, hỗ trợ [3].

Bảng 4. Tỉ lệ lao động theo ngành kinh tế phân theo khu phố năm 2024

Đơn vị: %

Ngành \ Khu phố	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nông - Lâm - Ngư	3	1	0	0	0	3	0	3	0	0
Công nghiệp – Xây dựng	32	18	26	22	31	48	57	40	33	88
Dịch vụ	65	81	74	78	69	49	43	57	67	12
Tổng	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Tỉ lệ lao động theo ngành kinh tế của thị trấn có sự khác biệt giữa các khu phố. Nhìn chung, lao động các khu phố tập trung chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Đây cũng là nét đặc trưng của hầu hết các thị trấn ở Việt Nam. Phần lớn lao động phi nông nghiệp tập trung trong các lĩnh vực dịch vụ, hành chính

công. Khu phố 2,3,8 thuộc nhóm có tỉ lệ lao động trong ngành dịch vụ cao nhất, chiếm 2/3 số lao động; sau đó đến các khu phố 5,9,1,8. Khu phố 10 có tỉ lệ lao động ngành dịch vụ thấp nhất do phần lớn lao động là công nhân.

3.3. Thực trạng sử dụng lao động ở thị trấn Bến Lức

Bảng 5 cho thấy, cơ cấu lao động thị trấn tập trung trong hai nhóm ngành dịch vụ và công nghiệp - xây dựng. Tỷ lệ lao động trong khu vực dịch vụ (bao gồm dịch vụ công, dịch vụ kinh doanh và dịch vụ tiêu dùng) chiếm tỉ trọng cao trên 63,96%. Nếu so với toàn huyện Bến Lức (chỉ 10,15% năm 2022), khu vực dịch vụ của thị trấn Bến Lức cao hơn rất nhiều (53,81%). Tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 34,88%, thấp hơn toàn huyện Bến Lức (88,36% năm 2022). Lao động trong khu vực nông - lâm - ngư nghiệp của thị trấn rất thấp, chiếm 1,16% đến 1,18%, không chênh lệch nhiều so với toàn huyện Bến Lức (chiếm 1,49%).

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của thị trấn cũng tương đối ổn định trong giai đoạn

2018-2024. Giai đoạn sau có chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ sang khu vực dịch vụ.

Nếu so sánh với cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của huyện Bến Lức và tỉnh Long An ta thấy, lao động trong khu vực nông - lâm - ngư của thị trấn và huyện Bến Lức không có sự chênh lệch; lao động trong khu vực CN-XD và dịch vụ có tỉ lệ ngược nhau. Nếu so sánh với cơ cấu lao động theo ngành kinh tế của tỉnh Long An ta thấy sự chênh lệch rõ nét. Tỷ lệ lao động trong khu vực nông - lâm - ngư của tỉnh Long An cao gấp hơn 12 lần và trong ngành CN-XD cao hơn 1,5 lần. Tuy nhiên, trong ngành dịch vụ tỉ lệ này lại thấp hơn 2,37 lần.

Bảng 5. Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế

Đơn vị: %

<i>Niên giám thống kê năm 2021</i>			
	Nông - Lâm - Ngư	Công nghiệp - Xây dựng	Dịch vụ
Thị trấn Bến Lức	1,18	34,12	64,7
Huyện Bến Lức	1,49	88,36	10,15
Tỉnh Long An	29,79	41,57	28,64
<i>Dữ liệu khảo sát tại thị trấn Bến Lức năm 2024</i>			
2018	1,16	34,88	63,96
2019	1,16	34,88	63,96
2020	1,18	34,12	64,70
2021	1,18	34,12	64,70
2022	1,18	34,12	64,70
2023	1,18	34,12	64,70
2024	1,18	34,12	64,70

(Nguồn: Niên giám thống kê, 2021 [8] và Kết quả khảo sát của tác giả, 2024)

Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế có sự chênh lệch lớn. Phần lớn lao động làm việc trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước, luôn chiếm hơn 97%, cao hơn rất nhiều so với toàn huyện Bến Lức (năm 2022 chỉ 9,38%). Lao động trong khu vực kinh tế nhà nước chiếm 2,4%, thấp hơn toàn huyện Bến Lức năm 2022 (5,95%).

Khu vực nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn như: Điện lực, Bưu chính Viễn thông, các Ngân hàng Thương mại... Điều này có thể lí giải là phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung tại thị trấn Bến Lức. Các xã còn lại trong huyện có ít doanh nghiệp. Nhìn chung, giai đoạn 2018 - 2024 cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế ở thị trấn Bến Lức ít có sự biến động.

Bảng 6. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của thị trấn Bến Lức

Đơn vị: %

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Khu vực kinh tế nhà nước	2,4	2,4	2,4	2,4	2,4	2,4	2,4
Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	97,6	97,6	97,6	97,6	97,6	97,6	97,6

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Cơ cấu lao động theo vị thế việc làm

Nhóm lao động làm công ăn lương (47%) và nhóm lao động theo hình thức tự làm (38,2%) chiếm tỉ lệ cao nhất trong cơ cấu lao động theo vị thế việc làm tại thị trấn. Điều này có thể lý giải do đặc điểm kinh tế xã hội của thị trấn cần nhiều lao động trong nhóm này.

Nhóm chiếm tỉ trọng ít nhất là lao động tại gia đình và chủ cơ sở do chủ cơ sở phải có vốn lớn nên tỉ lệ cũng thấp, là 3%. Lao động gia đình

chủ yếu là những người ở nhà làm nội trợ và các việc khác nên chiếm tỉ trọng cũng không cao, khoảng 10.80%. Sau dịch Covid-19, tỉ trọng này có tăng thêm 1%.

Giai đoạn 2018 - 2024 lao động trong nhóm làm công ăn lương có giảm khoảng 1% do nhu cầu lao động của thị trường sau dịch có giảm, một số lao động đã thôi làm thuê, chuyển sang lao động tại gia đình.

Bảng 7. Cơ cấu lao động theo vị thế việc làm thời kỳ 2018 - 2024

Đơn vị: %

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng	100	100	100	100	100	100	100
Chủ cơ sở	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Tự làm	38,20	38,20	38,20	38,20	38,20	38,20	38,20
Lao động gia đình	10,80	10,80	11,80	11,80	11,80	11,80	11,80
Làm công ăn lương	48,0	48,0	47,0	47,0	47,0	47,0	47,0

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Cơ cấu lao động có việc làm theo nghề nghiệp có sự khác biệt khá lớn. Tỉ trọng lao động là lãnh đạo, quản lý thấp nhất trong kết quả khảo sát, chỉ 0,47%; lao động làm nông - lâm - ngư nghiệp, thợ, nghề giản đơn và các nghề khác cũng thấp, chỉ dưới 5%. Tỉ trọng

cao nhất là lao động trong lĩnh vực công nhân viên, chiếm trên 38%; dịch vụ, bán hàng cũng khá cao, trên 29%, do thị trấn tập trung nhiều các đơn vị sự nghiệp, các công ty, khu công nghiệp, cửa hàng kinh doanh...

Bảng 8. Cơ cấu lao động theo nghề nghiệp

Đơn vị: %

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng	100	100	100	100	100	100	100
Nhà lãnh đạo	0,46	0,46	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	8,38	8,38	8,47	8,47	8,47	8,47	8,47
Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	11,16	11,16	11,29	11,29	11,29	11,29	11,29

Nhân viên	38,61	38,61	37,88	37,88	37,88	37,88	37,88
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng	29,07	29,07	29,41	29,41	29,41	29,41	29,41
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp	1,16	1,16	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18
Thợ thủ công, các thợ khác có liên quan	4,65	4,65	4,70	4,70	4,70	4,70	4,70
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị	2,56	2,56	2,59	2,59	2,59	2,59	2,59
Nghề giản đơn	3,49	3,49	3,53	3,53	3,53	3,53	3,53
Khác	0,46	0,46	0,48	0,48	0,48	0,48	0,48

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Về phân bố lao động

Theo Chi cục thống kê huyện Bến Lức và kết quả khảo sát của tác giả, tỉ lệ lao động phân theo thành thị và nông thôn ở thị trấn Bến Lức không có sự thay đổi lớn từ 2018 - 2023, với khoảng 98% lao động đô thị.

Bảng 9 cho thấy sự phân bố nguồn lao động trong thị trấn không đều. Nguồn lao động tập trung cao ở bốn khu phố: 2, 3, 8 và 9, chiếm 59% tổng lao động toàn thị trấn. Hai khu phố có tỉ lệ lao động thấp là khu 4 và 10, chỉ 8,4%. Tỉ lệ lao động của các khu phố không thay đổi trong giai đoạn 2018 - 2024.

Bảng 9. Lao động phân theo khu phố ở thị trấn Bến Lức năm 2024

Khu phố	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số lao động (người)	41	84	73	23	42	45	35	82	56	19
%	8,2	16,8	14,6	4,6	8,4	9,0	7,0	16,4	11,2	3,8

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Tỉ lệ lao động có việc làm ở Bến Lức cao, luôn trên 85% trong giai đoạn từ 2018 -2024. Như vậy, có thể thấy giai đoạn dịch Covid -19 không ảnh hưởng nhiều đến tỉ lệ có việc làm tại

thị trấn. Điều này có thể lí giải do đặc thù lao động làm các công việc hành chính, dịch vụ công nên ít bị tác động.

Bảng 10. Tỉ lệ lao động có việc làm của thị trấn Bến Lức giai đoạn 2018 - 2024

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Số lao động có việc làm (người)	430	430	425	425	425	425	425
Tỉ lệ có việc làm (%)	86,0	86,0	85,0	85,0	85,0	85,0	85,0

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, 2024)

Tuy nhiên, tỉ lệ lao động có việc làm của mẫu khảo sát thấp hơn tỉ lệ chung của tỉnh Long An là 12,1%, cao hơn toàn huyện Bến Lức là 17% (69%). Mức chênh lệch này vẫn duy trì trong những năm qua.

3.4. Một số hạn chế về nguồn lao động và sử dụng lao động

Chất lượng nguồn lao động chưa cao đặc biệt là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao còn chiếm tỉ lệ thấp (Đại học và trên đại học chỉ chiếm 19,06%), chủ yếu là lao động phổ thông (37,17%). Đây là hạn chế cần khắc phục để đáp ứng yêu cầu về hội nhập và chuyển đổi số mạnh mẽ trong cả hai khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế có sự chênh lệch đáng kể, tập trung trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng (34,12%) và dịch vụ (64,7%). Dù vậy, tỉ lệ lao động chưa qua đào tạo khá cao là khó khăn lớn trong sử dụng hợp lý nguồn lao động tại chỗ của thị trấn; năng suất lao động thấp.

Nhận thức người lao động chưa cao dẫn đến những hệ lụy trong quá trình làm việc, phát sinh những vấn đề tiêu cực với đơn vị sử dụng lao động.

3.5. Giải pháp nâng cao chất lượng lao động

Căn cứ vào xu hướng phát triển kinh tế tại Bến Lức, trong tương lai nhu cầu về lao động sẽ tập trung trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ. Vì vậy, Bến Lức cần phát triển chất lượng nguồn lao động theo định hướng phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ.

Để phát triển chất lượng nguồn lao động trong lĩnh vực công nghiệp, Bến Lức cần có những giải pháp phù hợp về giáo dục. Cụ thể việc đào tạo nguồn lao động tại chỗ là giải pháp cần được ưu tiên hàng đầu. Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, Bến Lức cần đa dạng hóa các loại hình đào tạo, từ dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp đến đại học. Chú trọng việc dạy nghề cho nhóm lao động phổ thông chưa qua đào tạo để nâng cao tỉ lệ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Để bổ sung kiến thức, kỹ năng và nâng cao ý thức cho người lao động, cần tổ chức tập huấn, tư vấn, giới thiệu việc làm và học nghề theo từng nhóm ngành. Trong lĩnh vực công nghiệp, chính sách thu hút nguồn lao động chất lượng cao từ nơi khác về là giải pháp tạm thời cần thực hiện.

Để phát triển chất lượng nguồn lao động ngành dịch vụ trong giai đoạn chuyển đổi số (đa phần là dịch vụ công), thị trấn cần dự báo được nhu cầu về số lượng lao động có trình độ chuyên

môn trong từng ngành, lĩnh vực. Từ đó, lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tại chỗ hoặc gửi đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu.

Ngoài ra, thị trấn cần có chính sách nâng cao trình độ tay nghề người lao động đang làm việc và sử dụng hiệu quả nguồn lao động tại chỗ.

4. Kết luận

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vai trò của nguồn lao động là hết sức quan trọng. Lực lượng lao động trực tiếp tạo ra của cải vật chất cho xã hội, có ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của một vùng, một địa phương.

Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An là một trong những khu vực có mật độ dân số cao trong huyện và trong tỉnh. Vấn đề lao động và sử dụng lao động luôn là sự quan tâm hàng đầu của huyện và tỉnh. Thực trạng nguồn lao động và sử dụng lao động tại Bến Lức còn những hạn chế nhất định. Việc nghiên cứu đặc điểm của nguồn lao động trong thị trấn và khảo sát thực trạng lao động tại thị trấn Bến Lức giai đoạn 2018 - 2024 cho thấy sự thiếu hụt nguồn lao động có trình độ cao, đã qua đào tạo. Đây là một thách thức với thị trấn Bến Lức trong thời kỳ hội nhập và giai đoạn chuyển đổi số, khi nhu cầu về lao động có trình độ gia tăng.

Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để đưa ra những giải pháp phát triển và sử dụng hợp lý nguồn lao động như: lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động trong hiện tại và tương lai. Các giải pháp này sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, góp phần khai thác có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại địa phương. Từ đó đưa nền kinh tế của thị trấn đi lên theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hòa nhập vào sự phát triển chung của tỉnh và của cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Thị Toàn (2010). *Kinh tế chính trị Mác – Lênin*. NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Chi cục thống kê huyện Bến Lức (2023). *Niên giám thống kê huyện Bến Lức*.
3. Chi cục Thống kê huyện Bến Lức. Truy xuất ngày 9/3/2024 từ <http://cctkbenluc80.blogspot.com>.
4. Nguyễn Minh Tuệ (1992). *Dân số và sự phát triển kinh tế xã hội*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Minh Tuệ (2006). *Địa lý Kinh tế xã hội đại cương*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
6. Nguyễn Minh Tuệ (2007). *Giáo trình kinh tế xã hội*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Phạm Văn Tùng. (2020). *Lao động và sử dụng lao động ở tỉnh Bình Dương giai đoạn 2010-2018*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Tổng cục thống kê (2022). *Niên giám thống kê năm 2022*.
9. Tổng cục thống kê (2023). *Niên giám thống kê năm 2023*.
10. Tổng cục thống kê. *Tài liệu điều tra lao động việc làm năm 2023*. NXB Thống kê.

Thông tin tác giả:

Phạm Thị Bình - Đại học Sư phạm thành phố HCM

Huỳnh Lê Anh Vũ - Học viên cao học, Trường Đại học Sư phạm thành phố HCM

Email: binhpt@hcmue.edu.vn; Điện thoại: 0932639355

Nhật kí tòa soạn:

Ngày nhận bài: 01/09/2024

Biên tập: 12/2024